



Words and Idioms 160: Paint Oneself into the Corner, Par for the Course

Mời quý vị theo dõi bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS số 160 của đài Tiếng Nói Hoa kỳ, do Huyền Trang và Brandon Garner phụ trách.

TRANG: Huyền Trang và Brandon Garner xin kính chào quý vị thính giả. Trong bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay, chúng tôi xin giới thiệu cùng quý vị hai thành ngữ mới, một có động từ TO PAINT nghĩa là sơn phết, và một có từ PAR, xuất xứ từ môn đánh gôn, có nghĩa là số cú đánh cần thiết để đánh vào một lỗ hay tất cả các lỗ trên sân gôn. Brandon xin đọc thành ngữ thứ nhất.

BRANDON: The first idiom is PAINT ONESELF INTO A CORNER, PAINT ONESELF INTO A CORNER.

TRANG: PAINT ONESELF INTO A CORNER có một từ mới là CORNER nghĩa là có nghĩa là góc tường hay góc nhà. PAINT ONESELF INTO A CORNER có nghĩa là tự dồn mình vào một góc tường, tức là tự đặt mình vào thế bí, khó thoát ra được.

And David nói về thế bí của anh khi anh nhận làm quá nhiều việc như sau:

BRANDON: To make extra money, I took a part-time job. But then one of my co-workers at my full-time job quit and I volunteered to do some of his work. Now I've really PAINTED MYSELF INTO A CORNER. I've taken too much. It's impossible for me to get everything done !

TRANG: Để kiếm thêm tiền, tôi có thêm một việc bán thời gian. Nhưng khi một trong các đồng nghiệp tại nơi tôi làm toàn thời gian nghỉ việc, tôi tình nguyện làm thêm một ít công việc của anh ta. Giờ đây tôi đã thật sự đặt mình vào chỗ không có lối thoát. Tôi đã nhận quá nhiều việc, và tôi không thể nào làm xong mọi chuyện !

PART-TIME là bán thời gian, FULL-TIME là toàn thời gian, và TO QUIT là nghỉ việc. Bây giờ, xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

BRANDON: To make extra money, I took a part-time job. But then one of my co-workers at my full-time job quit and I volunteered to do some of his work. Now I've really PAINTED MYSELF INTO A CORNER. I've taken too much. It's impossible for me to get everything done !

TRANG: Cô Mary vừa đi xem một cuốn phim tiếp theo cuốn thứ nhất mà cô xem hồi năm ngoái. Cô tưởng rằng nhân vật chính đã thiệt mạng trong cuốn phim thứ nhất. Nhưng sự thật không phải vậy. Một phóng viên kịch nghệ giải thích như sau:

BRANDON: How can there be a movie sequel when the main character was killed off? Writers are used to coming up with solutions to impossible situations. They're not about to PAINT THEMSELVES INTO A CORNER. So they'll find ways to miraculously save the hero or explain his death was only a dream !

TRANG: Làm sao có thể quay một cuốn phim thứ nhì, khi mà nhân vật chính đã bị giết trong cuốn phim thứ nhất? Các nhà viết truyện phim vẫn quen đưa ra những giải pháp cho các tình huống không thể có được. Họ sẽ không bao giờ tự đặt mình vào thế bí. Vì thế, họ tìm những phương cách kỳ diệu để cứu người hùng hay giải thích rằng cái chết của anh ta chỉ là một giấc mơ!

SEQUEL là cuốn phim thứ nhì tiếp theo cuốn thứ nhất, CHARACTER là nhân vật, và SOLUTION là giải pháp. Bây giờ Brandon xin đọc lại thí dụ này.

BRANDON: How can there be a movie sequel when the main character was killed off? Writers are used to coming up with solutions to impossible situations. They're not about to PAINT THEMSELVES INTO A CORNER. So they'll find ways to miraculously save the hero or explain his death was only a dream !

MUSIC BRIDGE

TRANG: Tiếp theo đây là thành ngữ thứ hai.

BRANDON: The second idiom is PAR FOR THE COURSE, PAR FOR THE COURSE.

TRANG: PAR FOR THE COURSE có một từ mới là COURSE nghĩa là toàn bộ các lỗ trên sân gôn. PAR FOR THE COURSE là điều người ta thường chờ đợi xảy ra, hoặc mong đợi ai thực hiện.

Chẳng hạn như khi người ta không chú trọng đến sức khỏe thì thường phải gánh chịu ít nhiều hậu quả không tốt. Một cháu trai nói về ông nội cậu như sau:

BRANDON: Grandpa has never gotten much exercise. He also hasn't watched what he eats. Is it any surprise that lab tests show he's got a variety of health problems? After not taking care of himself, his poor condition is PAR FOR THE COURSE.

TRANG: Ông tôi ít khi tập thể dục. Ông cũng không chú trọng đến những gì ông ăn. Vậy thì có gì đáng ngạc nhiên đâu khi các cuộc thử nghiệm cho thấy là ông có nhiều vấn đề về sức khỏe. Vì không tự chăm sóc mình nên tình trạng sức khỏe yếu kém của ông là điều dĩ nhiên đã xảy ra.

EXERCISE là thể dục, và SURPRISE là sự ngạc nhiên. Bây giờ xin mời quý vị nghe lại thí dụ này.

BRANDON: Grandpa has never gotten much exercise. He also hasn't watched what he eats. Is it any surprise that lab tests show he's got a variety of health problems? After not taking care of himself, his poor condition is PAR FOR THE COURSE.

TRANG: Một đồng nghiệp của anh Michael vừa được thăng chức. Anh có nhận xét như sau:

BRANDON: I want to congratulate my colleague David on his recent promotion. He worked so hard for his new position. Of course, he's taken on more responsibilities and has to work longer hours. But he recognizes that's all PAR FOR THE COURSE. Good luck to him !

TRANG: Tôi muốn chúc mừng anh David, đồng nghiệp của tôi, về vụ thăng chức mới đây của anh. Anh đã làm việc hết sức cần mẫn để được chức vụ mới này. Dĩ nhiên, anh đã gánh vác thêm nhiều trách nhiệm và phải làm thêm nhiều giờ. Nhưng anh biết rằng đó là điều dĩ nhiên mà mọi người mong đợi anh làm. Tôi chúc anh may mắn.

TO CONGRATULATE là chúc mừng, RESPONSIBILITY là trách nhiệm, và GOOD LUCK là vận may. Bây giờ Brandon xin đọc lại thí dụ này.

BRANDON: I want to congratulate my colleague David on his recent promotion. He worked so hard for his new position. Of course, he's taken on more responsibilities and has to work longer hours. But he recognizes that's all PAR FOR THE COURSE. Good luck to him !

TRANG: Thí dụ vừa rồi đã kết thúc bài học thành ngữ WORDS AND IDIOMS hôm nay của đài Tiếng Nói Hoa kỳ. Như vậy là chúng ta vừa học được hai thành ngữ mới. Một là PAINT ONESELF INTO A CORNER nghĩa là tự đặt mình vào thế bí, và hai là PAR FOR THE COURSE nghĩa là điều thường được chờ đợi xảy ra. Huyền Trang và Brandon Garner xin kính chào quý vị thính giả, và xin hẹn gặp lại quý vị trong bài học kế tiếp.